**TUẦN 2**

*Thứ hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

Sáng

Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**XÂY DỰNG ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

**II. Chuẩn bị**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 2:**+ Ổn định tổ chức.+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.2**. GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:**+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.+ Một số hoạt động của tiết chào cờ: \* Thực hiện nghi lễ chào cờ\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.\* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống. | - Liên đội trưởng điều hành.- Toàn thường thực hành nghi lễ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe-HS lắng nghe |

------------------------------------------------------------------------

Tiếng việt

**BÀI 4: O, Ô ( T1, 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **o, ô**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **o, ô** với các mô hình “âm đầu + âm chính”: **co, cô.**

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **o**, âm **ô**

- Biết viết trên bảng con các chữ o và ô và tiếng **co, cô**.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - Tranh ảnh, mẫu vật, vật thật hoặc máy chiếu ( chiếu nội dung các bài tập).

 - Bảng cài, bộ thẻ chữ, viết các chữ cái ở bài tập 4.

 - Bảng con, phấn, bút dạ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Ổn định.+ GV mời HS đọc, viết a.+ GV nhận xét.- Giới thiệu bài:- GV ghi chữ **o**, nói: **o**- GV ghi chữ **ô**, nói: **ô**- GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS.**2. Hình thành kiến thức mới (** BT1: Làm quen).**a. Dạy âm o, chữ o:**- GV đưa lên bảng hình ảnh HS kéo co.- Đây là trò chơi gì?- GV chỉ tiếng **co.** - GV nhận xét.\* Phân tích: GV chỉ tiếng co và hỏi: Tiếng cơ gồm những âm nào?**\* Đánh vần***.*- Giáo viên hướng dẫn cả lớp đánh vần. **b. Dạy âm ô, chữ ô.** ( Dạy tương tự chữ o)**c. Củng cố:** - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?- Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?- GV chỉ mô hình tiếng **co, cô.****3. Thực hành.**a.Mở rộng vốn từ (BT2) - GV chỉ từng hình theo TT.b. Mở rộng vốn từ (BT3): Tìm tiếng có âm ô- GV nêu yêu cầu.c. Tìm chữ o, ô (BT4).- GV giới thiệu chữ o, ô in thường và O, Ô in hoa dưới chân trang.d. Tập viết (bảng con - BT6).- GV giới thiệu chữ mẫu viết thường o, ô (BT5)- GV chỉ bảng.- GV viết mẫu lần lượt từng chữ vừa hướng dẫn quy trình viết.- GV theo dõi HS viết, nhận xét.4. **Vận dụng:**- GV đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương. HS. | - Hát- HS đọc, viết.- Lắng nghe.- 4 - 5 em, cả lớp : **o**- Cá nhân, cả lớp : **ô**- HS quan sát.- HS trả lời.- HS nhận biết **c, o = co.**- HS đọc cá nhân - tổ - cả lớp: **co**- HS trả lời.- HS đánh vần theo GV.Tổ, N, CN.- Chữ **o** và chữ **ô**- Tiếng **co, cô**- HS đánh vần, đọc trơn.- Cả lớp nói tên sự vật: - HS nối tên sự vật có âm ô với chữ ô trong VBT.- HS lắng nghe.- HS tìm chữ o, ô trong bộ chữ. |

**---------------------------------------------------------------**

Chiều

Toán

**CÁC SỐ 4, 5, 6**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6.

 -  Đọc, viết được các số 4, 5, 6.

**2. Năng lực**

 -  Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6. .(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)

 - Nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6. .(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)

**3. Góp phần phát triển năng lực phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Tranh tình huống

 - Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6 trong bộ đồ dùng Toán 1.

 - Vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV cho HS quan sát tranh khởi động  trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.**2. Hình thành kiến thức mới****2.1. Hình thành các số 4, 5, 6.**\* Quan sát- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.- Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?- Vậy ta có số mấy?.- GV giới thiệu số 4.\* Tương tự cho số 5, 6.\* Nhận biết số 4, 5, 6.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- Giáo viên vỗ tay 4 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay.\* Tương tự cho số 5, 6.**2.2. Viết các số 4, 5, 6.**- GV cho học sinh viết các số 4, 5, 6.\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.**3. Thực hành, luyện tập.****Bài 1**. Số  ?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm việc cá nhân. - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.**Bài 2**. Lấy hình phù hợp (theo mẫu):- GV hướng dẫn HS làm mẫu.- GV cho học sinh làm phần còn lại.**Bài 3.** Số  ?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm bài cá nhân.- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1- 6 và 6 - 1.- GV cùng HS nhận xét tuyên dương.**4. Vận dụng****Bài 4**. Số?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.- GV cùng học sinh nhận xét. | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm.- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ.- HS đếm số con mèo và số chấm tròn. - Có 4 con mèo, 4 chấm tròn- Ta có số 4.- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại.- HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4.- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 4.- HS viết theo hướng dẫn của GV.- HS viết cá nhân.- HS lắng nghe.- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài.- HS đếm số lượng mỗi loại quả có trong bài rồi đọc số tương ứng.- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói:**Bài 2**. Lấy hình phù hợp (theo mẫu):- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên lấy.**Bài 3**: Số?- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.- HS thi đếm từ 1 đến 6 và đếm từ 6 đến 1.**Bài 4**. Số?- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ. |

Ôn luyện kiến thức

 **TIẾNG VIỆT: ÔN TẬP: O - Ô**

**I. Yêu cầu cần đạt**

 - Kiến thức: Củng cố cách đọc viết **o, ô**

 - Kỹ năng: rèn cách cầm bút, tư thế ngồi viết, ý thức học tập cho HS.

- HS chú ý hứng thú tham gia học tập có nề nếp.

**II. Đồ dùng dạy học**

 Vở, bảng con, bút chì.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Mở đầu** - Cho HS hát bài (vui đến trường)***2.* Luyện tập thực hành****Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS đọc.- GV viết bảng: **o, ô**- GV nhận xét.- Hướng dẫn đọc bài ở SGK.- GV khen**Hoạt động 2**: Hướng dẫn HS tự viết.- GV nêu YC viết bài.- Trong khi HS viết GV đi lại bao quát nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết. - GV động viên nhận xét chung cả lớp và tuyên dương, nhắc nhở.- Hướng dẫn các em chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp hát, vỗ tay.- HS nhìn bảng đọc bài CN, tổ, lớp.- HS đọc CN, tổ lớp.- HS thi đọc.- HS viết bảng con, viết vào vở.- HS lắng nghe. |

-----------------------------------------------------------------

*Thứ ba, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

*Sáng*

Tiếng Việt

**BÀI 5: CỎ, CỌ (T 1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Nhận biết thanh hỏi và dấu hỏi, thanh nặng và dấu nặng.

 - Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cỏ, cọ.**

 - Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh hỏi, thanh nặng.

 - Viết đúng các tiếng **cỏ, cọ** (trên bảng con).

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Nhận biết và đánh giá được tính cách của các nhân vật trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Tranh ảnh, mẫu vật hoặc máy chiếu.

**III.  Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV ghi bảng các chữ: **o, ô, co, cô**.- GV nhận xét.**2. Hình thành kiến thức mới**\* Khám phá: (BT1: Làm quen)**2.1. Dạy tiếng cỏ**:- GV đưa lên bảng hình cây **cỏ.**- Đây là gì?- GV viết bảng: **cỏ**, đọc: **cỏ**\* Phân tích:- Tiếng **cỏ** có mấy âm?\* Đánh vần:- GV hướng dẫn đánh vần: **cờ - o - co - hỏi - cỏ.****2.2. Dạy tiếng cọ**: (tương tự tiếng **cỏ**)**3. Thực hành:****3.1. Mở rộng vốn từ** (BT2: Đố em, tiếng nào có thanh hỏi?).- GV chỉ từng hình theo TT.- GV nhận xét.**3.2. Mở rộng vốn từ** (BT3: Tìm tiếng  có thanh nặng) (Tương tự BT2). **3.3. Tập đọc** (BT4).+ GV chiếu nội dung bài đọc, giới thiệu.+ Luyện đọc từ ngữ: - GV chỉ lần lượt các hình, nêu câu hỏi.- GV đọc lại: **Ò..ó..o, cò, ô, cổ**.**3.4. Tập viết bảng con**. (BT5).- GV viết mẫu, hướng dẫn quy trình viết: **cỏ, cọ, cổ, cộ.****4. Vận dụng**- Về nhà đọc bài cho người thân nghe.- Tìm những đồ vật có chứa âm **o, ô.** | - 3 HS đọc, cả lớp đọc.- HS viết bảng: **co, cô**.- HS quan sát.- HSTL: Đây là cỏ.- HS đọc: CN, T, CL.- Tiếng **cỏ** gồm có âm c đứng trước, âm **o** đứng sau, dấu hỏi đặt trên âm **o**.- HS đánh vần: CN, T, CL.- HS nói to tiếng có thanh hỏi, nói thầm tiếng  không có thanh hỏi.- HS nối dấu hỏi với tiếng có thanh hỏi trong VBT.- HS trả lời.- HS thi đọc theo cặp, tổ, CN.- Cả lớp đọc bài.- HS viết bảng con.- HS thực hiện. |

---------------------------------------------------------------

Tiết 3

Hoạt động trải nghiệm

**LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI**

 ***I.* YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù::

- Biết giới thiệu về bản thân.

- Có kỹ năng làm quen với bạn mới.

- Biết trò chuyện, trao đổi với các bạn cùng lớp về cảm xúc của bản thân mình.

2. *Năng lực chung:*

**-**Năng lực tự chủ và tự học: Phấn khởi, mạnh dạn, tự tin khi làm quen, trò chuyện cùng các bạn trong lớp.HS phát Giúp HS làm quen, tìm hiểu về nhau và gắn kết mối quan hệ bạn bè trong lớp học. Nhanh chóng làm quen được với các bạn học mới ở lớp 1 và ở trường tiểu học.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: - HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý theo dõi, chơi trò chơi sôi nổi,có hứng thú học tập,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tranh ảnh về khung cảnh buổi gặp gỡ của HS lớp 1 với các HS trong trường

tiểu học.

- Những bông hoa và những món quà nhỏ phục vụ cho các hoạt động 1 và 2.

- Lựa chọn một số bài hát phù hợp với HS lớp 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** -Gv cho HS chơi trò chơi Kết bạn.- Giới thiệu bài:+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học.2. Khám phá**Hoạt động 1.Giới thiệu và làm quen***-* GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “ Giới thiệu và làm quen” ở ngay tại sân trường:- GV cho HS tập hợp tại sân trường.- GV làm mẫu : cầm 1 bông hoa giới thiệu về mình (họ và tên, tuổi, sở thích, thói quen). - GV mời lớp trưởng tự giới thiệu về bản thân mình rồi tặng hoa cho bạn khác. - GV cho trò chơi tiếp diễn cho đến khi hết lượt HS trong lớp. - GV gọi bất kì một HS nào đó và yêu cầu em nói tên bạn bên cạnh hoặc tên bạn lớp trưởng hay tên cô giáo.\*GV kết luận:- Trong lớp có nhiều bạn với những đặc điểm, tính cách, sở thích khác nhau. Việc tìm hiểu về cô giáo và các bạn trong cả lớp qua các hoạt động tự giới thiệu và nhận diện nhau giúp HS tự tin trước tập thể lớp, bước đầu tạo những gắn kết trong mối quan hệ bạn bè.3. Luyện tập**Hoạt động 2: Tìm bạn cùng sở thích.** -Tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Tìm bạn cùng sở thích” như sau:- Chia nhóm HS cùng nhau đứng ở một góc sân trường để thực hiện hoạt động. - GV hỏi để tìm đại diện một vài em với các sở thích khác nhau.- Nêu hiệu lệnh “Hãy về với bạn cùng sở thích với mình”. - GV quan sát hoạt động của HS, giúp đỡ những HS còn đang lúng túng chưabiết chọn nhóm bạn nào.-HD HS trong nhóm chia sẻ những cảm nhận của mình.- GV cùng HS nhận xét nhóm bạn.\* Kết luận: HS bước đầu biết thể hiện sở thích của mình khi tham gia vào các hoạt động này và tìm được những người bạn có sở thích giống mình để cùng chia sẻ.4**. Vận dụng, dặn dò**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về người bạn mới. | -HS chơi- Lắng nghe- HS đứng thành vòng tròn.- HS theo dõi.- Lớp trưởng thực hiện giới thiệu về bản thân mình.- Các thành viên trong lớp lần lượt lên giới thiệu về bản thân.- HS trả lời- Theo dõi, lắng nghe- Làm việc theo nhóm- HS chia sẻ sở thích : - HS tự động di chuyển về phía bạn có cùng sở thích. - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn- Lắng nghe, ghi nhớ- Lắng nghe.- Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....................**

----------------------------------------------------------------

**Chiều** Toán

**CÁC SỐ 7, 8, 9**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**

 - Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS.

 -  Đọc, viết được các số 7, 8, 9.

**2. Năng lực:**

 - Nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9. (Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

 - Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

**3. Phẩm chất:**

  - Phát triển các năng lực, phẩm chất toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Tranh tình huống.

 - Một số que tính, chấm tròn, hình tam giác; thẻ số từ 1 đến 9 trong bộ đồ dùng Toán 1.

 - Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV cho HS quan sát tranh khởi động  trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.**2. Khám phá**1. Hình thành các số 7, 8, 9.\* Quan sát- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.\* Tương tự cho số 8,9.\* Nhận biết số 7, 8, 9.\* Tương tự cho số 8, 9.**2. Viết các số 7, 8, 9.**- GV cho học sinh viết các số 7, 8, 9.\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.**3. Thực hành, luyện tập****Bài 1**. Số?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm việc cá nhân.- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.**Bài 2**. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)- GV hướng dẫn HS làm mẫu- GV cho học sinh làm phần còn lại.**Bài 3**. Số?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm bài cá nhân.- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1- 9 và 9 - 1.- GV cùng HS nhận xét tuyên dương.**4. Vận dụng****Bài 4.** Số?- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp. | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm.- HS đếm số con mèo và số chấm tròn. - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại.- HS làm việc cá nhân lấy 7 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 7.- HS viết theo hướng dẫn của giáo viên.- HS viết cá nhân.- HS lắng nghe.- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài.- HS đếm số lượng mỗi loại đồ chơi có trong bài rồi đọc số tương ứng.- HS thay nhau chỉ vào từng hình trả lời.- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.- HS thi đếm từ 1 đến 9 và đếm từ 9 đến 1.- 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ. |

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT: ( Sau bài 4, 5 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Tô, viết đúng các chữ **o, ô** các tiếng **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ** - chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập một.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày bài viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - Các chữ mẫu **o, ô** đặt trong khung chữ, có đánh số TT vào các dòng kẻ ngang và các dòng kẻ dọc trên khung chữ mẫu.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Ổn định.- Cho HS đọc lại 2 trang vừa học.**2. Hình thành kiến thức mới.****\*Khám phá:**- Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng GV đã viết mẫu: **o, co, ô, cô, cỏ , cọ, cổ, cộ**.- Yêu cầu học sinh đọc.**3. Luyện tập**HĐ1. Tập tô, tập viết: **o, co, ô, cô.**- GV viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn.- GV đi từng bàn hướng dẫn học sinh ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.HĐ2: Tập tô, tập viết: **cỏ, cọ, cổ, cộ**.- GV gọi học sinh đọc và nói (chữ nào viết trước, chữ nào viết sau, độ cao các con chữ và cách đặt dấu thanh).- GV hướng dẫn học sinh viết.**4. Vận dụng** - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc những học sinh chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.  | - HS đọc lại bài.- Đọc ĐT cả lớp.- HS quan sát mẫu chữ.- HS thực hiện.- HS tô, viết các chữ và tiếng **o, co, ô, cô** trong vở luyện viết .- Thực hiện ngồi đúng tư thế..- Nghe để thực hiện. |

----------------------------------------------------------

*Thứ 4 ngày 14 tháng 9 năm 2022*

Tiếng việt

**BÀI 6:  Ơ - D ( T1, 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Nhận biết các âm và chữ cái **ơ, d**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ơ, d** với các mô hình “ âm đầu, âm chính, thanh”.

 - Nhìn hình minh họa, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm **ơ**, âm **d.**

 - Đọc đúng bài tập đọc.

Biết viết trên bảng con các chữ và tiếng: **ơ, d, cờ, da.**

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị**

 - GV: Học liệu điện tử, chữ mẫu.

 - HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn. Vở tập viết.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|                                 Tiết 1**1. Mở đầu**- Ổn định.- Tổ chức trò chơi Tìm âm đã họcGV: Tìm tiếng có âm có chứa âm o, âm ô đã học?- GV nhận xét, tuyên dương HS chơi**2. Hình thành kiến thức mới:****Khám phá**- GV chiếu lên bảng  tên bài ơ, d. Giới thiệu bài mới: âm ơ và chữ ơ, âm d và chữ d**HĐ1**: Dạy âm ơ, chữ ơ.- GV cho hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Đây là cái gì?- GV viết bảng c. ơ, cờ**\* Phân tích**- GV viết bảng mô hình cờ

|  |
| --- |
| cờ |
| c | ờ |

- GV chỉ mô hình đọc mẫu.- GV hỏi: Tiếng cờ gồm những âm nào?.- Nhận xét.**\* Đánh vần** - GV đánh vần mẫu.**HĐ2: Dạy âm d, chữ d**.- Các bước tương tự như dạy âm ơ.**3. Luyện tập****HĐ3:** Mở rộng vốn từ.BT2: Tiếng nào có âm ơ.- GV chỉ từng hình.- GV nhận xét chốt ý đúng.BT 3: Tìm tiếng có âm d. (Quy trình dạy tương tự BT2).                           **Tiết 2****HĐ4**: Tập đọc (BT4).a. GV đưa lên bảng nội dung bài đọc - giới thiệu hình lá cờ, các con vật.b. Luyện đọc từ ngữ:- GV chỉ lần lượt các từ dưới các hình 2, 3, 4- GV đọc mẫu.c. Thi đọc cả bài:**HĐ5**: Tập viết (Bảng con - BT5)a. viết chữ ơ, d:- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết chữ ơ, d.- GV nhận xét.b. Viết cờ, da.- GV hướng dẫn  cách viết.**4. Vận dụng**- Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con. | - Hát.- HS nối tiếp nhau tìm.- Lắng nghe.- Cả lớp đọc ơ, d.- HS quan sát, trả lời.- HS nhận biết c, ơ, dấu huyền = cờ.- HS đọc cá nhân - tổ - cả lớp: cờ.- HSTL.- HS đánh vần CN, tổ, cả lớp.- HS lần lượt nói.- HS nối. - HS nhìn hình nói tiếng có âm ơ.- HS trả lời nối tiếp.- Lắng nghe.- HS lần lượt nói.- HS đọc cá nhân, tổ.- CN, tổ thi đọc bài.- Cả lớp đọc bài ở SGK.- HS viết  bảng con (2 - 3 lần).- HS viết bảng con (2 - 3 lần).- Đọc tiếng vừa viết trên bảng con. |

-------------------------------------------------------------

*Thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2024*

*Sáng*

Tiếng Việt

**BÀI 7: Đ - E (T1, 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **đ, e**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **đ, e** với các mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **đ**, âm **e**

- Biết viết trên bảng con các chữ đ và e và tiếng đe.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:** - GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu.

 - HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn. Vở tập viết.

**IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **Tiết 1****1. Mở đầu:** Tổ chức trò chơi Tìm âm đã họcGV: Tìm tiếng có âm có chứa âm ơ, âm d đã học?- GV nhận xét, tuyên dương HS chơi**2. Hình thành kiến thức mới****2.1. Khám phá**- Giới thiệu bài:**HĐ1:** Dạy âm đ, chữ đ. Âm e, chữ e- GV cho hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Đây là cái gì?- GV giải nghĩa: đe- GV viết bảng đ, e, đe- GV đọc**HĐ2: Phân tích:**- GV viết bảng mô hình- GV chỉ mô hình - GV hỏi: Tiếng **đe** gồm những âm nào?- Nhận xét**3. Luyện tập:****HĐ1: Mở rộng vốn từ.** BT2: Tiếng nào có âm **đ**.- GV chỉ từng hình-GV nhận xét chốt ý đúngBT 3: Tìm tiếng có âm **e**. (Quy trình dạy tương tự BT2)**Tiết 2****HĐ2: Tập đọc (**BT4)1. GV đưa lên bảng nội dung bài đọc

b. Luyện đọc từ ngữ:- Gv chỉ lần lượt các từ dưới các hình 2,3,4, 5- GV đọc mẫuc. thi đọc cả bài:**HĐ3: Tập viết** (Bảng con- BT5)a. viết chữ đ, e, đe:- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết chữ - GV nhận xétb. Viết số 0, 1:**-** GV hướng dẫn cách viết**4. Vận dụng**- Vừa rồi các con được học âm gì mới, tiếng mới nào?**5. Củng cố, dặn dò**- Về nhà các con tìm thêm các tiếng có âm vừa học- Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con | - HS nối tiếp nhau tìm- Lắng nghe- HS quan sát trả lời- Theo dõi- HS đọc CN, tổ- HS đọc CN, tổ - HSTL- HS lần lượt nói: đèn, đỗ, ngỗng, đá, lọ, đàn- HS nối - HS nhìn hình nói tiếng có âm đ- HS quan sát - HS đọc cá nhân, tổ- CN, tổ thi đọc bài- Cả lớp đọc bài ở SGK- HS viết bảng con (2-3 lần)- HS viết bảng con (2-3 lần)- Đọc số vừa viết trên băng con- HS trả lời- HS lắng nghe |

----------------------------------------------------------

Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN TOÁN: HÌNH VUÔNG, TRÒN, TAM GIÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cho HSvề hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

**b. Năng lực**

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới (Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học)

 **-** Hình thành phẩm chất chăm học, phẩm chất kiên trì, vượt khó trong học tập.

**II. Chuẩn bị**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1**. Mở đầu**a. Khởi động - Nêu yêu cầu của tiết học.**2. Luyện tập**a. Nhận biết hình tròn, hình tam giác, hình vuông.- Yêu cầu lấy các hình và đọc tên các hình.- Kể tên các đồ vật xung quanh có hình tam giác, hình vuông, hình tròn.b. Hướng dẫn HS tập vẽ hình:- GVHS tập vẽ hình vở bài nháp.- Quan sát, nhắc nhở HS vẽ đẹp, đúng yêu cầu.**3. Dặn dò:**- Nhận xét tiết học, khen HS tốt.- Tìm thêm các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác. |  - HS hát    - HS lấy các hình và đọc tên các hình.- HS kể tên các đồ vật xung quanh có hình tam giác, hình vuông, hình tròn - HS tập vẽ hình vở bài nháp. -HS theo dõi. |

 —--------------------------------------------------------

Chiều

----------------------------------------------------------

*Thứ 6 ngày 20 tháng 9 năm 2024*

Sáng:

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT SAU BÀI 6, 7**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 - Tô, viết đúng các chữ ơ, d, đ, e, các tiếng cờ, da, đe – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong Luyện viết 1, tập một.

 - Tô viết đúng các chữ số: 0, 1.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

 **II. Đồ dùng dạy học**

 **-** Các chữ mẫu ơ, d, đ, e, số 0,1.

 - Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

 - Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu**+ GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 6, 7+ GV cho học sinh nhận xét bài đọc- Giới thiệu bài:**2.Hình thành kiến thức mới**\* Khám phá a. Đọc chữ ơ, d, đ, e, cờ, da, đe, 0, 1- GV treo bảng phụ các chữ, tiếng và số cần viết.- GV yêu cầu học sinh đọc - GV nhận xét**3. Luyện tập**b. Tập tô, tập viết : ơ, cờ, d, da- Gọi học sinh đọc ơ, cờ, d, da- Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng ơ, cờ, d, da.- GV hướng dẫn viết ơ, cờ, d, da- GV cho HS làm việc cá nhân - GV theo dõi, hỗ trợ HSb. Tập tô, tập viết: e, đ, đe- Gọi học sinh đọc e, đ, đe- Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng e, đ, đe- GV hướng dẫn viết e, đ, đe.- GV cho HS làm việc cá nhân tô- GV theo dõi, hỗ trợ HSc. Tập tô, tập viết các chữ số : 0, 1- GV hướng dẫn viết số 0, 1- GV cho HS làm việc cá nhân tô số 0,1- GV theo dõi, hỗ trợ HS3. Vận dụng - Tiết học này ta tập viết được những âm, tiếng gì?- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà viết lại các chữ và số | - 2 HS đọc - Lắng nghe- HS quan sát- HS đọc (Tập thể - nhóm - cá nhân) các chữ, tiếng và số.- 2 HS đọc- 2 HS nói cách viết- HS theo dõi, viết lên không trung- HS tô, viết vào vở Luyện viết 1- 2 HS đọc- 3 HS nói cách viết: e, đ, đe- HS theo dõi, viết lên không trung - HS tô, viết vào vở Luyện viết 1- HS theo dõi, viết lên không trung - HS tô, viết vào vở Luyện viết 1- HS trả lời- Lắng nghe |

-----------------------------------------------------------------

Tiếng Việt

**KỂ CHUYỆN:  CHỒN CON ĐI HỌC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ**

 **1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

 - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

 - Nhìn tranh, không cần GV hỏi, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực văn học**

 - Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.

 - Hiểu lời khuyện của câu chuyện: Trẻ em phải chăm học. Có học mới biết chữ, biết nhiều điều bổ ích.

**3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

 - Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Máy chiếu để chiếu 6 tranh minh họa chuyện.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu****+ Ổn định**- GV chỉ tranh 1, 2 minh họa truyện  Hai con dê. Mời 2 HS lên kể lại.- GV chỉ tranh 3, 4. - Mời 1 HS kể toàn chuyện.- GV cho học sinh nhận xét.**2. Hình thành kiến thức mới****Khám phá****a. Quan sát và phỏng đoán**- GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.- GV giới thiệu tên truyện: Chồn con đi học.- Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.- GV hãy thử đoán nội dung truyện.- GV HD HS: Để đoán đúng các em xem tranh 1, Chồn con làm gì? Ở tranh 2, Nhím con đi học, Chồn có đi học không? Ở tranh 6, Chồn làm gì?**b. Giới thiệu truyện.**- GV giới thiệu: Câu chuyện Chồn con đi học.  - GV bật đoạn clip kể chuyện Chồn con đi học trong phần học liệu.**c. GV kể chuyện**- GV kể lần 1: kể không chỉ tranh- GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.- GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.Nội dung câu chuyện: (Trong SGV).**3. Luyện tập****a. Trả lời câu hỏi theo tranh**.+ GV nêu lần lượt các câu hỏi dưới mỗi tranh.- GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.- Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.- GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.**b. Kể chuyện theo tranh**\* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.- GV gọi HS lên kể trước lớp.- GV cùng HS nhận xét bạn kể.**\* Trò chơi :** Ô cửa sổ.- GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (6 ô cửa sổ)- GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.- GV cho HS chơi trò chơi. - GV mở cả 6 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.\* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.c. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?.\* GV nêu kết luận: Câu chuyện khuyên chúng ta phải đi học thì mới biết chữ, biết đọc/ ...phải chăm học mới có hiểu biết/...lười học sẽ rất tai hại...- GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.**4. Vận dụng**- Về nhà kể lại cho người thân nghe. - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Hai chú gà. | - Hát.- 2 HS lên kể.- 2 HS lên kể. - HS xung phong.- HS quan sát.- HS lắng nghe.- HS quan sát chia sẻ theo cặp.- HS đoán ND: Chồn ham chơi không đi học. Sau đó nó đã đến trường.- HS lắng nghe giới thiệu.- HS lắng nghe.+ HS lắng nghe GV kể.+ HS lắng nghe và quan sát tranh.+ HS lắng nghe và quan sát tranh.+ HS nối tiếp nhau trả lời (mỗi bức tranh 2 HS trả lời).- HS trả lời. - HS trả lời.- 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 6 tranh.\* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.- HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.- HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.- HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.- HS xung phong kể.-  HS lắng nghe. |

--------------------------------------------------------------

Chiều

Toán

**BÀI 6: SỐ 0**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**a. Kiến thức:**

- Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0.

- Đọc, viết số 0.

**b. Kĩ năng:**

- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.

**2. Năng lực**

 - Phát triển các năng lực Toán học.

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm học, phẩm chất kiên trì, vượt khó trong học tập.

**II. Đồ dùng**:

- Tranh tình huống, các thẻ số từ 0 – 9.

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.** |  |
| - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 16.- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. | - HS quan sát tranh trên màn hình.- HS đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo và nói số cá của mỗi bạn. |
| **2. Hình thành kiến thức mới.** |  |
| **a. Hình thành số 0.** |  |
| **\*Quan sát khung kiến thức.** |  |
| - GV yêu cầu HS đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.- GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo. | - HS đếm và trả lời :- HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0 |
| **\* Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0.**- GV cho HS quan sát hình ảnh 2 đĩa táo. | - HS quan sát.  |
| - Mỗi đĩa có mấy quả táo? - Vậy ta có các số nào? | - Đĩa thứ nhất có 3 quả táo, đĩa thứ hai không có quả nào.- Ta có số 3 và số 0. |
| - GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào. | - HS xác định số 5 và số 0 |
| \* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có. | - HS chơi thử 1 lần- HS chơi trò chơi trong 3 phút. |
| b. Hướng dẫn hs viết số 0. |  |
| **3. Luyện tập.** |  |
| **Bài 1.**  |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi. - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài- HS đếm số con chó bông có trong mỗi rổ đọc số tương ứng cho bạn.- Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.- HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm. |
| **Bài 2. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập- GV cho học sinh làm bài cá nhân- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-9 và 9-0.- GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.- HS thi đếm từ 0 đến 9 và đếm từ 9 đến 0. |
| **4. Vận dụng** |  |
| **Bài 3. Tìm số 0 trên mỗi đồ vật sau.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập- GV cho học sinh làm bài theo cặp.- GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.- Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?- GV cùng HS nhận xét. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu- HS tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3 rồi nói cho bạn nghe rồi đổi vai. - HS kể :số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán.- Biểu diễn không có gì ở đó |

Tiếng Việt

**BÀI 9: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 **1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”. Biết thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo tiếng mới.

 - Đọc đúng bài tập đọc.

 - Tìm đúng từ ứng với mỗi hình.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu học tập.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Vở Bài tập Tiếng Việt, máy chiếu.

 - Bảng ghép âm đầu + âm chính.

 -  4 hình ảnh kèm 4 thẻ từ, mỗi thẻ viết 1 từ ở bài tập 3 để 1 HS làm bài trước lớp.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Ổn định.**2. Luyện tập****Bài tập 1.**a. Ghép các âm đã học thành tiếng.b. Thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng trên để tạo thành tiếng mới.- GV chiếu lên bảng ghép âm và nêu Y/C của bài.- GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc.- GV chỉ từng chữ (âm chính) ở hàng ngang.- GV chỉ chữ.- GV gọi HS đọc các từ vừa ghép.- GV cùng HS nhận xét.\* GV nêu Y/c phần b của bài.- GV HD mẫu: ca => cà, cả.- GV yêu cầu 4 HS nối tiếp nhau  thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng ở dòng 1.- GV cho HS làm theo nhóm các tiếng còn lại.- Gọi HS đọc các tiếng vừa tạo thành. **Bài tập 2:** Tập đọc.a. Luyện đọc từ ngữ.- GV chiếu lên bảng hình ảnh trong bài tập đọc.- GV chỉ từng chữ trên bảng.- GV giải nghĩa từ cố đô: Cố đô Huế là kinh đô cũ của Việt Nam.- GV chỉ từng chữ.- GV cùng HS nhận xét.b. Giáo viên đọc mẫu- GV đọc mẫu các từ: Cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa.- GV nhận xét.- GV đọc mẫu các từ : Cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa.- GV nhận xét.c. Thi đọc cả bài.- GV tổ chức cho HS đọc cả bài.- GV cho HS lên thi đọc. - GV cùng HS nhận xét.- GV trình chiếu hình ảnh lên bảng.- GV chỉ từng từ trên bảng.- GV gọi HS lên bảng gắn từ dưới hình tương ứng.- GV chỉ hình giải nghĩa từ: lá cờ, cọ, dẻ.- GV cùng HS nhận xét bài chữa trên bảng.**3. Vận dụng**- Bài học này ta ôn lại được những âm nào?**4. Củng cố dặn dò**- Về nhà chỉ hình nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài Tập đọc hôm nay.- Xem trước bài 10: ê, l. | - Hát.- Quan sát và nghe yêu cầu của bài.- HS cả lớp đọc: c, d, đ.- HS cả lớp đọc: a, o, ô, ơ, e.- Cả lớp đồng thanh ghép từng tiếng theo cột ngang:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **a** | **O** | **Ô** | **ơ** | **e** |
| **c** | ca | Co | Cô | cơ |  |
| **d** | da | Do | Dô | dơ | de |
| **đ** | đa | Đo | Đô | đơ | đe |

- HS đọc cá nhân - nhóm.- HS nhận xét bạn - nhóm bạn- HS đọc tiếng mới vừa được tạo thành.- HS làm bài : + ca, cà, cá, cả, cạ.- HS làm việc theo nhóm: da, dò, dơ, đa, đe. - HS đọc đồng thanh - cá nhận.- HS theo dõi. - HS đọc (cá nhân, bàn, tổ).- HS nghe.- Cả lớp đọc đồng thanh.- HS lắng nghe.- HS đọc (cá nhân, bàn, tổ).- HS thi đua lên đọc bài tập đọc.- HS đọc (cá nhân, lớp): dẻ, đá, cọ, cờ- HS ở dưới làm bài cá nhân vào vở BT Tiếng Việt : 1- cờ; 2 - cọ; 3 - dẻ; 4 - đá.- HS đọc bài.- HS cùng GV nhận xét.- HS lên bảng gắn.- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe. |

------------------------------------------------------------

Hoạt động trải nghiệm (3)

**SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ TÌNH BẠN**

 **I. Yêu cầu cần đạt**

Thực hiện xong chủ đề, HS

 - Về kỹ năng nhận thức: Biết cách giới thiệu về bản thân mình với những người bạn mới; biết hỏi thăm, làm quen những người bạn mới; biết yêu quý bạn.

 - Về năng lực ngôn ngữ, giao tiếp: mạnh dạn trình bày trước nhiều người, biết nói lên nhận xét, suy nghĩ của bản thân.

 - Về năng lực ghi nhớ: ghi nhớ được tên các bạn trong lớp.

 - Năng lực hợp tác: biết phối hợp với các bạn trong nhóm, trong lớp để thực hiện các hoạt động và giải quyết vấn đề.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên**

 - Bố trí phòng học (lựa chọn vị trí sân trường) phù hợp để tổ chức hiệu quả các hoạt động.

 - Phiếu tự đánh giá.

 - Phiếu đồng đẳng.

**2. Học sinh**

 - Giấy A4, bút chì, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Ổn định: Hát****B. Các bước sinh hoạt****1. Nhận xét trong tuần 1**- GV nhận xét tuần .+ Đi học chuyên cần.+ Tác phong , đồng phục.+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập.+ Vệ sinh. + GV tổng kết quá 1 tuần học\* Tuyên dương - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2. Phương hướng tuần 2**- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **c. Hát về tình bạn.**+ Nhận xét, đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến” của lớp.- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi và chia sẻ với nhau về những việc bản thân đã làm được và những mong muốn tiếp tục thực hiện những việc làm đúng để cùng giúp đỡ nhau học tập.- Gọi các nhóm lên chia sẻ trước lớp.- Tuyên dương những tấm gương Đôi bạn cùng tiên ở trong lớp. + Tổ chức cho HS hát về tình bạn.- GV lựa chọn và chuẩn bị một số video, đĩa nhạc về một số bài hát tình bạn. Gợi ý: một số bài hát về tình bạn có thể chuẩn bị như: Chào người bạn mới đến (Sáng tác: Lương Bằng Vinh), Tình bạn tuổi thơ (Sáng tác: Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt), Tình bạn (Sáng tác: Yên Lam). - Tổ chức cho HS thi hát và biểu diễn giữa các tổ, nhóm.- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc theo nhóm đôi.- Lần lượt các nhóm lên chia sẻ.- Lắng nghe.- Nghe và lựa chọn bài hát.- HS lên trình diễn thi giữa các nhóm. |

-------------------------HẾT TUẦN 2------------------------------